TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**
Số: 01/2019/QĐST-VDS	*Thủy Nguyên, ngày 08 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Anh Sơn

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 144/2019/TLST-VDS ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc Chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2019/QĐST-VDS, ngày 25 tháng 3 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Văn T và vợ bà Trần Thị U; địa chỉ: Thôn T, xã LP, huyện NT, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị K; địa chỉ: Thôn T, xã LP, huyện NT, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Ông Đinh Khắc N; địa chỉ: Tổ 1, khu 2, phường HQ, thành phố PC, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị K; địa chỉ: Thôn T, xã LP, huyện NT, thành phố Hải Phòng là đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Khắc N (Giấy ủy quyền ngày 19 tháng 12 năm 2018); có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết: Cháu Nguyễn Thị A, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2003 là con đẻ của bà Trần Thị U và ông Nguyễn Văn T. Năm 2010 bà Nguyễn Thị K là chị gái ông Nguyễn Văn T có chồng là

ông Đinh Khắc N không có con nên muốn nhận cháu Nguyễn Thị A làm con nuôi. Vì vậy gia đình đã làm thủ tục để cháu Nguyễn Thị A là con nuôi của bà Nguyễn Thị K và ông Đinh Khắc N, theo Quyết định công nhận việc nhận nuôi con nuôi số 82/2010/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân xã LP, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Sau khi có quyết định công nhận nuôi con nuôi ông Đinh Khắc N và bà Nguyễn Thị K đã làm các thủ tục khai sinh lại cho con nuôi, chuyển họ con nuôi sang họ cha nuôi là Đinh Thị A. Sau khi nhận nuôi con nuôi, đến năm 2016, tình trạng hôn nhân của ông Đinh Khắc N và bà Nguyễn Thị K xẩy ra mâu thuân nên vợ chồng ly thân nhau. Hiện nay bà Nguyễn Thị K và cháu Đinh Thị A đã về Thôn T, xã LP, huyện NT, thành phố Hải Phòng sinh sống cùng với cha mẹ đẻ là bà Trần Thị U và ông Nguyễn Văn T. Do điều kiện hiện nay của bà Nguyễn Thị K khó khăn, không có nơi ở ổn định, không có kinh tế và đang phải sống phụ thuộc và không đủ điều kiện nuôi con nuôi, ông Đinh Khắc N không tiếp tục nuôi con và đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi, vì vậy, bà Trần Thị U và ông Nguyễn Văn T làm đơn xin yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Đinh Khắc N và bà Nguyễn Thị K đối với cháu Đinh Thị A để bà Trần Thị U và ông Nguyễn Văn T thực hiện việc chuyển lại họ cho con đẻ để đảm bảo về giấy tờ về nhân thân cho cháu tránh việc thiệt thòi về các quyền lợi về học hành, công việc của cháu sau này.

Bà Nguyễn Thị K đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Khắc N trình bày, hoàn toàn tự nguyện và đồng ý với yêu cầu của bà Trần Thị U và ông Nguyễn Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng quy định. Về nội dung: Xác định việc nhận nuôi con nuôi của ông Đinh Khắc N và bà Nguyễn Thị K đối với chị Đinh Thị A là hợp pháp. Hiện nay, ông Đinh Khắc N và bà Nguyễn Thị K không có điều kiện để tiếp tục nuôi con nuôi, chị Đinh Thị A đã về ở với cha mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn Tvà bà Trần Thị U từ năm 2016 đến nay. Tuy nhiên con nuôi chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị không chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Trần Thị U và ông Nguyễn Văn T. Về lệ phí, bà Trần Thị U và ông Nguyễn Văn T phải nộp lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nhận định:

[1] Chị Đinh Thị A, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2003 là con đẻ của bà Trần Thị U và ông Nguyễn Văn T, năm 2010 được ông Đinh Khắc N và bà Nguyễn Thị K nhận làm con nuôi theo Quyết định 82/2010/QĐ-UBND ngày 30

tháng 12 năm 2010 về việc nhận nuôi con nuôi của Ủy ban nhân dân xã LP, huyện NT, thành phố Hải Phòng là hợp pháp.

[2] Sau khi nhận nuôi con nuôi, ông Đinh Khắc N và bà Nguyễn Thị K hiện nay đã sống ly thân từ năm 2016, mỗi người một nơi, không nuôi con nuôi, bỏ mặc chị Đinh Thị A về với bố mẹ đẻ là bà Trần Thị U và ông Nguyễn Văn T, không quan tâm về tinh thần lẫn vật chất của con nuôi. Việc nuôi con nuôi của ông Đinh Khắc N và bà Nguyễn Thị K không vì lợi ích tốt nhất của người được nhận làm con nuôi, không bảo đảm cho con nuôi được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong môi trường gia đình, đã vi phạm Điều 2 Luật Nuôi con nuôi. Từ năm 2016 đến nay cháu Đinh Thị A được cha mẹ đẻ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cha mẹ đẻ có điều kiện, có mong muốn và hiện đang trực tiếp nuôi dạy con đẻ của mình, trong khi cha mẹ nuôi không có điều kiện nuôi dạy con nuôi và thực tế hiện nay cha mẹ nuôi cũng không nuôi con nuôi. Nếu không chấm dứt việc nuôi con nuôi, sẽ không đảm bảo các quyền lợi của con về học tập, chăm sóc, giáo dục và các quyền lợi khác. Ngoài ra, cháu Đinh Thị A có mong muốn được ở cha mẹ đẻ và chuyển họ về với họ của cha đẻ. Đây là quyền của trẻ em được sống trong môi trường gia đình gốc là nguyện vọng chính đáng cần được tôn trọng khi giải quyết việc nuôi con nuôi, theo quy định tại Điều 4 Luật Nuôi con nuôi. Vì vậy, cần căn cứ vào các Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi, chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa cha mẹ nuôi ông Đinh Khắc N và bà Nguyễn Thị K đối với con nuôi Đinh Thị A.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 2, Điều 4, Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; khoản 5 Điều 29; Điều 149; Điều 367; Điều 370; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị U và ông Nguyễn Văn T: Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Đinh Khắc N và bà Nguyễn Thị K đối với cháu Đinh Thị A, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2003. Giao cháu Đinh Thị A, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2003 cho bà Trần Thị U và ông Nguyễn Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Hậu quả pháp lý của việc chấm dứt việc nuôi con nuôi: Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đẻ đã chấm dứt theo quy định tại khoản 4 Điều 24 của Luật này được khôi phục.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị U và ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000403 ngày 05 tháng 3

năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; bà Trần Thị U và ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thuỷ Nguyên;
- TANDTP Hải Phòng;
- UBND xã LP, huyện NT;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Anh Sơn